TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2023
V/v:"Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Lục Văn Khai

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 28-6-2023 về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-8-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị X, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Chị X, anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị La Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình C được hai bên tổ chức

đám cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01-2005, không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Hai bên chunng sống đến tháng 9-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu say về đánh đập chửi bới, xúc phạm danh dự của chị. Mặc dù nhiều lần chị khuyên nhủ nhưng anh C không sửa đổi bản thân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm với anh C không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Đình C.

Về nuôi con chung: Chị và anh C có 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 07-8-2005; Nguyễn Thanh X, sinh ngày 01-5-2008 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 10-12-2014. Chị có nguyện vọng giao cả ba con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đình C có lời khai thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị La Thị X được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chung sống với nhau từ năm 2005, không thực hiện vệc đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn. Tuy nhiên đến năm 2019, chị X đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, không về thăm con nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay, chị X đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh với chị X thì anh cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị La Thị X có ba con chung như chị X đã trình bày, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản và nợ chung: Anh xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không tiến hành hòa giải về phần nuôi con chung và chia tài sản, nợ chung do anh C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị X đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Ý kiến của con chung: Cháu Nguyễn Thị H có nguyện vọng ở với mẹ là La Thị X; Cháu Nguyễn Thanh X và Nguyễn Đình T có nguyện vọng ở với bố là Nguyễn Đình C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị X để xử không công nhận chị La Thị X và anh Nguyễn Đình C là vợ chồng. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh X, sinh ngày 01-5-2008 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 10-12-2014 cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Chị X không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị La Thị X phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu không công nhận vợ chồng và giải quyết về con chung của chị La Thị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị La Thị X và anh Nguyễn Đình C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị La Thị X và anh Nguyễn Đình C chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2005, không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không làm phát sinh quan hệ vợ chồng. Việc chị X yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng là có căn cứ. Vì vây, cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình để xử không công nhận vợ chồng giữa chị La Thị X và anh Nguyễn Đình C.

[3] Về nuôi con chung: Chị X và anh C có có ba con chung là Nguyễn Thị H,

sinh ngày 07-8-2005; Nguyễn Thanh X, sinh ngày 01-5-2008 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 10-12-2014. Tính đến thời điểm xét xử, con chung là Nguyễn Thị H đã đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết việc nuôi dưỡng đối với Nguyễn Thị Thu H. Đối với con chung là Nguyễn Thanh X và Nguyễn Đình T, quá trình giải quyết Chị X và anh C đều có nguyện vọng giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thỏa thuận của chị X và anh C không trái quy định pháp luật, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu X và cháu T chung nên cần chấp nhận. Chị X không cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị X và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị La Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không công nhận Chị La Thị X và anh Nguyễn Đình C là vợ chồng.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh X, sinh ngày 01-5-2008 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 10-12-2014 cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Chị X không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị La Thị Xphải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0000692 ngày 28-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị X đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga